

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **83/2021/HS-ST**  
Ngày: 12-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Chung Quốc Hội**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Đinh Quang Tuyên**, ông **Nguyễn Phước Lộc**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lâm Thanh Toàn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Hữu Nghị** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** **Trần Thanh T**, sinh năm 1994, tại B, Kiên Giang.

Tên gọi khác: S.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 0, khu phố A, phường B, Tp. C, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hóa: 09/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Trần Văn L và bà Đoàn Thị Th;

Có vợ (chồng) và con: Chưa;

Tiền án: 01 Tiền án về tội trộm cắp tài sản do Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc (nay là là Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc) xử phạt 06 tháng tù, ngày 30/3/2020 chấp hành xong Bản án, chưa xóa án tích;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2021 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1989 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A', phường B, thành phố C, Kiên Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 50 phút, ngày 12/4/2021, bị cáo T nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, bị cáo đi bộ đến nhà của chị Nguyễn Thị N thuộc khu phố A', phường B, thành phố C thấy cửa nhà chính của chị N không khóa nên bị cáo đi vào mở ngăn kéo làm việc lấy trộm 2.080.000 đồng; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Apple, hiệu Iphone X 64GB và 01 điện thoại di động hiệu Huawei, loại NMO-L31 của chị N để trên bàn làm việc cất giấu vào túi quần đi về nhà, bị cáo dùng số tiền chơi game hết. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo mang 02 điện thoại trộm cắp của chị N đến nhà anh Võ Hoàng V ở khu phố A', phường B đưa cho anh V giữ để mượn số tiền 2.800.000 đồng chơi game hết (anh V không biết điện thoại do bị cáo trộm cắp). Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, chị N kiểm tra camera thì phát hiện bị cáo là người trộm cắp tài sản nên đến trình báo Công an. Ngày 13/4/2021, bị cáo T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phú Quốc bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp. Đến ngày 16/4/2021, bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Apple, hiệu Iphone X 64GB, số EMEI 1: 353164103233224, số IMEI 2: 353164103233224, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động màu đồng hiệu Huawei, loại NMO-L31, số EMEI 1: 860906030734468, số IMEI 2: 860906030774472, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố Phú Quốc kết luận:

- Điện thoại di động màu trắng hiệu Apple, hiệu Iphone X 64GB, số EMEI 1: 353164103233224, số IMEI 2: 353164103233224 vào tháng 4/2021 có giá trị 6.166.667 đồng.

- Điện thoại di động màu đồng hiệu HUAWEI, loại NMO-L31, số EMEI 1: 860906030734468, số IMEI 2: 860906030774472 vào tháng 4/2021 có giá trị 500.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm là 8.746.667 đồng (bao gồm 2.080.000 đồng).

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSPQ ngày 18 tháng 6 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố đối với bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 2.080.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại được tài sản là điện thoại di động màu trắng hiệu Apple, hiệu Iphone X 64GB và 01 điện thoại di động hiệu Huawei, loại NMO-L31, nên không yêu cầu gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố.

Như vậy có đủ cơ sở xác định, với ý định trộm cắp tài sản của người khác nên vào khoảng 04 giờ ngày 12/4/2021, bị cáo T đi ngang nhà chị Nguyễn Thị N thuộc khu phố A', phường B, thành phố C phát hiện cửa nhà của chị N không có khóa nên bị cáo mở cửa đi vào nhà mở tủ bàn làm việc lấy trộm 2.080.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Apple, loại Iphone X, màu trắng và 01 điện thoại hiệu Huawei, màu đồng của chị N, sau đó mang số tài sản trộm đi về nhà cất giấu, số tiền trộm được bị cáo đã tiêu xài hết, còn 02 điện thoại di động giao cho anh V giữ để mượn số tiền 2.800.000 đồng (anh V không biết tài sản trộm cắp và không có yêu cầu bị cáo bồi thường).

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Thương là thanh niên rất trẻ, có sức khỏe và nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với bản tính lười lao động, nghiện ma túy, bị cáo đã lợi dụng vào lúc trời tối, thiếu sự quản lý chủ sở hữu tài sản tìm cách lấy trộm tài sản của người khác bán để có tiền tiêu xài và thu lợi bất chính. Trong phần nghị án, Hội đồng xét xử quyết định cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại.

Bị hại có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.080.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho bị hại số tiền 2.080.000 đồng. Bị hại đã nhận lại 02 điện thoại bị mất trộm, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã giao trả cho bị hại 02 điện thoại di động hiệu Apple, hiệu Iphone X 64GB, số EMEI 1: 353164103233224, số IMEI 2: 353164103233224 và hiệu Huawei, loại NMO-L31, số EMEI 1: 860906030734468, số IMEI 2: 860906030774472, đã qua sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 13/4/2021.**

**2.** Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho bị hại Nguyễn Thị N số tiền 2.080.000 đồng.

**3.** Về xử lý vật chứng: Đã giao trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4.** Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh T phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

**5.** Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Phú Quốc;
- Chi cục THADS Tp. Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ CA Tp. Phú Quốc;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chung Quốc Hội**